TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05/01/2021

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Ông Nguyễn Văn Thẩm

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐST–HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Anh Lê Ngọc A, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phú U, xã C, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- ***Bị đơn***: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn I, xã N, huyện T1, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng:

- Ông Lê Hùng V, sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn Phú U, xã C, huyện T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- Bà Vũ Thị T2, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn I, xã N, huyện T1, tỉnh Hải Dương (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, anh Lê Ngọc A trình bày như sau: Anh và chị Nguyễn Thị Y tự nguyện đăng ký kết hôn vào tháng 6 năm 2017 tại UBND xã T3 (nay là xã C) huyện T, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng tính cách, lối sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống thường ngày

cũng như cách phát triển kinh tế gia đình. Cuộc sống chung giữa anh Ngọc A và chị Y không có hạnh phúc, hai bên đã sống ly thân từ tháng 9/2017. Đến nay không có biện pháp nào cải thiện tình trạng quan hệ hôn nhân giữa hai người. Xét thấy, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, anh Ngọc A làm đơn ly hôn chị Y.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên anh Ngọc A không đề nghị giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà đã nhiều lần triệu tập nhưng bị đơn cố tình không đến làm việc và không có quan điểm gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Lời trình bày của bà Vũ Thị T2 (mẹ đẻ chị Y) và ông Lê Hùng V (bố đẻ anh Ngọc A) xác định: Anh Ngọc A chị Y xác lập quan hệ hôn nhân từ tháng 6 năm 2017, đến tháng 9 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân là do anh Ngọc A, chị Y bất đồng tính cách, lối sống, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, động viện nhưng không có kết quả. Anh Ngọc A và chị Y không thể quay về chung sống, đề nghị Toà án giải quyết anh Ngọc A ly hôn chị Y theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chưa đầy đủ (Viết tắt: BLTTDS). Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Lê Ngọc A ly hôn chị Nguyễn Thị Y; Về án phí, anh Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng; những người làm chứng vắng mặt và đều có ý kiến đề nghị xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngọc A và chị Y có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, tỉnh Thái Bình trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án,

HĐXX thấy rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên tính cách trái ngược, quan điểm sống bất đồng. Thời gian chung sống giữa hai người chỉ kéo dài khoảng 03 tháng. Hiện nay, hai bên sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, không có biện pháp nào cải thiện tình trạng quan hệ hôn nhân giữa hai người. Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Y đến làm việc. Tuy nhiên, chị đều vắng mặt không có lý do, không đến tham gia phiên hòa giải và cũng không bày tỏ quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của anh Ngọc A. Điều đó thể hiện thái độ không thiện chí đoàn tụ của chị Y.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định: Tình trạng quan hệ hôn nhân giữa anh Ngọc A và chị Y đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử anh Ngọc A ly hôn chị Y là phù hợp quy định pháp luật.

[3]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Ngọc A và chị Y không có và không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Lê Ngọc A khởi kiện vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Lê Ngọc A ly hôn chị Nguyễn Thị Y.

2 - Về án phí: Anh Lê Ngọc A phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự ly hôn, nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0002010 ngày 05/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà. Anh Ngọc A đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

3- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã C, T, Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Đỗ Trường Giang